

Số: 221/2024/QĐST-HNGĐ

Thường Tín, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996.

HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1995.

HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Văn D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị N và anh D có 02 con chung là cháu Ngô Bảo K, sinh ngày 08/7/2016 và cháu Ngô Bảo P, sinh ngày 27/11/2018. Giao anh Ngô Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Ngô Bảo K và

cháu Ngô Bảo P đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho anh Ngô Văn D với số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng/ 02 con (tức 1.000.000 đồng/1 tháng/1 con) kể từ tháng 10/2024 đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016436 ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- UBND xã T, huyện Thường Tín,
TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Lan Hương